

Số: *2462*/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày *06* tháng *11* năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2014-2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012;

Căn cứ Quyết định 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

Căn cứ Quyết định số 710/QĐ-BNN-KTHT ngày 10/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Kế hoạch “*Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp*”;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 1434/SNN-PTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2014 - 2020.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Quảng Trị, Chủ tịch Liên minh HTX tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

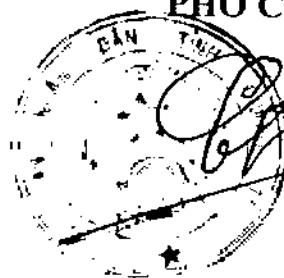
**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Quân Chính**

**KẾ HOẠCH**  
**ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC KINH TẾ HỢP TÁC**  
**TRONG NÔNG NGHIỆP TỈNH QUẢNG TRỊ, GIAI ĐOẠN 2014 - 2020**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2462/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm*  
*2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

Trên cơ sở đánh giá tình hình hoạt động kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2014 -2020 gồm các nội dung sau:

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỢP TÁC**  
**TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP TRONG THỜI GIAN QUA**

**1. Tình hình hoạt động các HTX trong nông nghiệp**

Trong những năm qua, khu vực kinh tế tập thể tỉnh Quảng Trị từng bước khẳng định được vai trò, vị trí quan trọng của mình trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đến thời điểm 30/6/2014, toàn tỉnh có 298 hợp tác xã nông nghiệp (Vĩnh Linh 58 HTX, Gio Linh 48 HTX, Cam Lộ 14 HTX, Triệu Phong 93 HTX, Hải Lăng 55 HTX, Thị xã Quảng Trị 8 HTX, Đông Hà 17 HTX, Hướng Hóa 5 HTX).

- Về tổ chức bộ máy: Bộ máy quản lý không ngừng được củng cố, kiện toàn theo hướng gọn nhẹ. Hoạt động của các HTX theo hướng thiết thực hơn, gắn liền với lợi ích của thành viên.

- Về đội ngũ cán bộ: Có 1.090 cán bộ chủ chốt của các hợp tác xã nông nghiệp trên toàn tỉnh, trong đó có 34 cán bộ có trình độ Đại học, cao đẳng (*chiếm 3,1%*), có 205 cán bộ trình độ trung cấp (*chiếm 18,8%*), có 220 cán bộ có trình độ sơ cấp (*chiếm 20,2%*), còn lại 57,9% là bồi dưỡng ngắn hạn và chưa qua đào tạo.

- Về hoạt động:

Theo báo cáo quyết toán năm 2013 của các huyện, thành phố, thị xã, tổng doanh thu của các hợp tác xã nông nghiệp đạt 226.732 triệu đồng, bình quân 760,84 triệu đồng/HTX; Tổng lợi nhuận: 22.299 triệu đồng, lợi nhuận bình quân/HTX 74,82 triệu đồng (cao nhất 1.682 triệu đồng/ HTX, thấp nhất 271 triệu đồng/ HTX); Một số hợp tác xã doanh thu chỉ đủ bù chi phí và một số hợp tác xã làm ăn thua lỗ

Thu nhập bình quân của chủ nhiệm hợp tác xã HTX 1.343.000 đồng/tháng (Cao nhất 3.500.000 đồng/tháng, thấp nhất 200.000 đồng/tháng)

Có 37,7% HTX được đánh giá là hoạt động loại khá, giỏi; 49,6% hoạt động loại trung bình, 12,7% hoạt động yếu, kém.

**2. Tình hình các tổ hợp tác trong nông nghiệp**

Toàn tỉnh hiện có khoảng 7.151 tổ hợp tác, trong đó có 1.626 tổ hợp tác nông nghiệp (có 185 có đăng ký chứng thực với ủy ban nhân dân xã, phường<sup>1</sup>). Bình quân một tổ hợp tác có 7-9 thành viên. Các tổ còn lại chủ

<sup>1</sup> Đông Hà: 20 tổ, Hải Lăng: 140 tổ, Thị xã Quảng Trị: 16 tổ, Gio Linh: 01 tổ, Đakrông: 8 tổ.

yếu là hoạt động tự phát theo tính chất mùa vụ, chưa thực hiện đăng ký chứng thực theo Nghị định 151/2007/NĐ- CP, ngày 10/1/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác.

### **3. Đánh giá chung**

#### **a) Về hợp tác xã nông nghiệp:**

Nhìn chung các hợp tác xã cơ bản đáp ứng được các khâu dịch vụ đầu vào phục vụ cho thành viên: Dịch vụ thủy nông, tổ chức sản xuất, bảo vệ đồng ruộng, sản xuất giống, ... Một số hợp tác xã đã mở rộng các dịch vụ có giá trị gia tăng như: Thu mua, chế biến nông sản; tín dụng nội bộ; thâm canh rừng trồng; làm đất và thu hoạch bằng máy móc; cung ứng phân bón trả chậm...

Trong quá trình phát triển kinh tế và xây dựng nông thôn mới, các hợp tác xã đã thể hiện được vai trò tích cực, quan trọng thể hiện qua việc hỗ trợ kinh tế hộ phát triển, nâng cao thu nhập cho nông dân và góp phần xây dựng cơ sở hạ tầng thôn.

Nhiều hợp tác xã nông nghiệp đã thể hiện có hiệu quả vai trò tập hợp, vận động bà con nông dân ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất; từng bước thực hiện việc liên doanh, liên kết tiêu thụ hàng hóa nông sản cho xã viên và nông dân.

Bên cạnh các hoạt động sản xuất- kinh doanh, hợp tác xã đã giúp hộ xã viên tiếp cận chủ trương, chính sách của đảng và nhà nước trong phát triển kinh tế, giảm nghèo, an sinh xã hội.

Bên cạnh những mặt tích cực, nhiều hợp tác xã tuy đã chuyển đổi theo Luật hợp tác xã 2003 song chưa thực sự chuyển đổi tư duy, hoạt động phù hợp trong bối cảnh phát triển mới, vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế:

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ, nhân dân về vai trò HTX chuyển biến chậm, tâm lý trông chờ ỷ lại. Sự gắn kết giữa xã viên với HTX rời rạc, thiếu bền vững.

- Quy mô sản xuất của một số HTX nhỏ, chủ yếu theo địa giới hành chính thôn, xã; nguồn vốn và cơ sở vật chất thiếu thốn, chưa tạo được sự liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ hàng hoá cho xã viên, sức cạnh tranh thấp, lợi nhuận ít, thậm chí có HTX làm ăn thua lỗ.

- Hầu hết các HTX chưa xây dựng được chiến lược sản xuất kinh doanh dịch vụ theo hướng đa ngành, chủ yếu đang tập trung thực hiện một số dịch vụ đầu vào phục vụ sản xuất nông nghiệp. Xu hướng liên kết giữa các hợp tác xã theo quy mô vùng còn yếu, chưa tổ chức tốt các khâu dịch vụ thu mua sản phẩm cho nông dân.

- Trình độ đội ngũ quản lý các HTX chưa đáp ứng nhu cầu đổi mới trong giai đoạn hiện nay; thiếu cán bộ trẻ có kiến thức, năng lực, nhiệt tình, tâm huyết gắn bó lâu dài với HTX.

- Công tác quản lý điều hành, hạch toán- kế toán HTX còn yếu về nhiều mặt, nhiều đơn vị chưa thực hiện đúng chế độ quy định hiện hành. Giải quyết công nợ chưa triệt để, đặc biệt là nợ phải thu.

- Khả năng huy động nguồn vốn từ xã viên còn hạn chế; việc vay vốn ngân hàng gặp nhiều khó khăn.

- Công tác chuyển đổi theo Luật HTX 2012 ở các địa phương gặp nhiều lúng túng, một số văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương chậm ban hành, chưa đồng bộ đối với các cấp. Chính vì vậy, một số địa phương tuy đã ban hành kế hoạch chuyển đổi hợp tác xã theo Luật, nhưng khi triển khai thực hiện lại gặp phải khó khăn do Trung ương chưa có quy trình tổ chức đăng ký lại cho các hợp tác xã.

#### b) Về Tổ hợp tác nông nghiệp:

Tổ hợp tác được thành lập với hình thức tổ chức, quy mô và nội dung hoạt động rất đa dạng, phong phú và linh hoạt, chủ yếu hướng vào mục đích giúp đỡ, tương trợ nhau như: Trao đổi kinh nghiệm sản xuất, hỗ trợ giống mới, kỹ thuật mới, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ; cung cấp thông tin, tiêu thụ sản phẩm; động viên và hoán đổi ngày công; làm đất...

Loại hình tổ hợp tác là tiền đề thích hợp trong việc tiến tới thành lập hợp tác xã kiểu mới, góp phần giúp nhau giảm nghèo, giải quyết việc làm và tăng thu nhập ở khu vực nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

Tuy nhiên, phát triển tổ hợp tác còn mang tính tự phát, không có tư cách pháp nhân, tổ chức thiếu chặt chẽ nên gặp nhiều khó khăn trong giao dịch kinh tế, tiếp cận các chính sách của Nhà nước và giải quyết, xử lý các tranh chấp trong nội bộ và giữa tổ hợp tác với các thành phần kinh tế khác.

Quy mô tổ hợp tác nhỏ bé, khối lượng sản phẩm hàng hoá dịch vụ tạo ra không nhiều, sức cạnh tranh thấp; Cơ sở vật chất kỹ thuật của các tổ hợp tác rất hạn hẹp, sự hợp tác giữa các tổ với nhau và với các đối tác bên ngoài còn lỏng lẻo, thiếu bền vững.

Hầu hết những người tham gia điều hành tổ hợp tác chưa qua đào tạo, bồi dưỡng về quản lý kinh doanh, nên việc chỉ đạo tổ phát triển sản xuất, kinh doanh còn rất hạn chế.

Chưa có các chính sách cụ thể hỗ trợ cho các tổ hợp tác hoạt động. Nghị định 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác đã ra đời nhiều năm nhưng việc đăng ký chứng thực hợp đồng hợp tác còn rất ít (*chỉ khoảng 11% tổ hợp tác nông nghiệp*). Điều này gây khó khăn trong quản lý nhà nước về loại hình tổ hợp tác.

### **4. Quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác trong nông nghiệp**

#### **4.1. Thực hiện chủ trương, chính sách về lĩnh vực kinh tế hợp tác**

Các chính sách hỗ trợ HTX nông nghiệp được các cấp, các ngành tập trung triển khai thực hiện, từng bước đem lại hiệu quả thiết thực cho các hợp tác xã. Cụ thể:

- Chính sách hỗ trợ, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã được thực hiện từ năm 2009 đến nay đã góp phần nâng cao trình độ cán bộ, các hợp tác xã được tập huấn các kỹ năng trong quản lý, điều hành, xây dựng phương án sản xuất kinh-doanh hàng năm, trong công tác hạch toán kế toán và công tác kiểm soát HTX. Từ 2011-2014 có trên 1.383 lượt cán bộ hợp tác xã nông nghiệp được tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, với tổng kinh phí 936,4 triệu đồng.

- Chính sách khuyến khích, hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã nông nghiệp thực sự đem lại hiệu quả thiết thực. Tiếp cận với chính sách này góp

phần giải quyết khó khăn ban đầu khi thành lập cho các hợp tác xã như: tìm hiểu thông tin, tư vấn tuyên truyền chính sách, pháp luật, vận động bà con xã viên... Số lượng HTX thành lập mới tăng khá, từ năm 2011-2014 có 17 hợp tác xã nông nghiệp được thành lập mới, đạt tỷ lệ 6%.

- Chính sách hỗ trợ đóng BHXH đối với cán bộ chủ chốt quản lý HTX nông nghiệp mặc dù đã được thực hiện nhưng vẫn còn rất chậm, lí do là mức lương của cán bộ HTX còn quá thấp và cán bộ quản lý thường thay đổi qua các kỳ Đại hội xã viên hàng năm. Đến nay mới chỉ có khoảng 10% đơn vị có nộp BHXH.

Một số chính sách hỗ trợ về đất đai, tài chính - tín dụng, ứng dụng khoa học, công nghệ, xúc tiến thương mại, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho khu kinh tế... vẫn chưa thực sự đến được với các hợp tác xã; chưa đủ mạnh khuyến khích doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư, liên kết với nông dân trong chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp.

#### **4.2. Quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác trong nông nghiệp:**

Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể các cấp trên địa bàn tỉnh đã được thành lập; có sự phân công, phân nhiệm giữa các thành viên và các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý lĩnh vực kinh tế tập thể. Tuy nhiên trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực hợp tác xã một số nơi vẫn còn thiếu quan tâm, chưa thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

Đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước về HTX nông nghiệp từ tỉnh đến huyện, xã còn thiếu cán bộ chuyên trách, hầu hết là kiêm nhiệm. Vì vậy, công tác nắm bắt thông tin, hướng dẫn, giúp đỡ HTX gặp rất nhiều khó khăn.

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền ở cơ sở chưa được quan tâm một cách đầy đủ việc chỉ đạo lĩnh vực kinh tế tập thể trên địa bàn; có nơi can thiệp quá sâu hoặc có nơi thì buông lỏng vai trò quản lý. Một số bộ phận cán bộ và người dân chưa thực sự thấy rõ lợi ích của kinh tế hợp tác trong phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, nhất là địa bàn nông thôn..

- Chế độ báo cáo quyết toán hàng năm còn chậm, số liệu cập nhật chưa được đầy đủ, thường xuyên. Điều này gây khó khăn trong công tác nắm tình hình và thực hiện quản lý nhà nước đối với hợp tác xã.

- Một số cơ chế chính sách hỗ trợ cho HTX của Nhà nước chưa thực sự đi vào thực tiễn như: tín dụng, vay vốn quỹ đầu tư phát triển của Nhà nước, xúc tiến thương mại, hỗ trợ liên doanh, liên kết, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, bảo quản chế biến nông sản... nên chưa tạo được đòn bẩy để phát huy hết vai trò và sức mạnh của thành phần kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường.

## **II. KẾ HOẠCH ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỢP TÁC TRONG NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2014-2020**

### **1. Mục đích**

Quán triệt và triển khai thực hiện tốt quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế hợp tác nhằm đổi mới toàn diện cả về nội dung và hình thức hợp tác, liên kết trong sản xuất nông nghiệp; phát triển đa

dạng các hình thức tổ chức hợp tác của nông dân, phù hợp từng vùng, từng lĩnh vực gắn với xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

## **2. Yêu cầu**

Triển khai liên tục, đồng bộ ở các cấp, các ngành, các địa phương trong toàn tỉnh thuộc mọi lĩnh vực về phát triển kinh tế hợp tác trong nông nghiệp; đưa Luật hợp tác xã năm 2012 vào cuộc sống; triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch về phát triển hợp tác xã của tỉnh; rà soát, đánh giá các chương trình, kế hoạch về kinh tế tập thể, đề án phát triển kinh tế trang trại đang còn thực hiện; Ban hành các giải pháp để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

## **3. Mục tiêu chung**

Củng cố, đổi mới, phát triển kinh tế hợp tác trong nông nghiệp, tạo bước chuyển biến tích cực của thành phần kinh tế tập thể, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới.

Phát triển đa dạng các hình thức tổ chức hợp tác của nông dân, phù hợp từng vùng, từng lĩnh vực gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo hướng nâng cao giá trị và phát triển bền vững.

## **4. Mục tiêu cụ thể**

Đến năm 2016:

- Có 100% các hợp tác xã đang hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp được hướng dẫn và tổ chức đăng ký theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

Đến năm 2020:

- Nâng tỷ lệ hợp tác xã khá giỏi đạt trên 60%, hạ thấp tỷ lệ HTX trung bình, xóa hợp tác xã yếu kém.

- Đảm bảo ở tất cả các xã đạt chuẩn nông thôn mới có các mô hình kinh tế hợp tác hoạt động có hiệu quả theo tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Cơ bản hình thành hệ thống các tổ hợp tác, hợp tác xã liên kết với các doanh nghiệp trong cung cấp dịch vụ đầu vào và bao tiêu sản phẩm đầu ra cho nông dân trong các vùng sản xuất hàng hóa tập trung.

- Có 50 HTX nông nghiệp được thành lập mới, 50% số tổ hợp tác nông nghiệp được đăng ký chứng thực với chính quyền.

- Năng lực cán bộ hợp tác xã được nâng cao, trong đó 100% cán bộ hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp được đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức quản lý và nghiệp vụ chuyên môn.

## **5. Nhiệm vụ và nhóm giải pháp đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp**

**5.1. Nâng cao nhận thức, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước:** Tập trung vào các nhóm giải pháp sau:

- Tổ chức hội nghị triển khai các chủ trương, chính sách, Luật Hợp tác xã năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn thực hiện của các Bộ, ngành Trung ương và một số văn bản có

liên quan cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ chủ chốt các hợp tác xã nông nghiệp của tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền Luật Hợp tác xã và các văn bản chính sách của nhà nước nhằm nâng cao nhận thức về lợi ích của hợp tác xã ở nông thôn.

- Điều tra, rà soát, đánh giá một cách toàn diện, chính xác thực trạng hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp, các mô hình liên kết trong nông nghiệp, tìm ra những hạn chế và nguyên nhân tồn tại, từ đó có các biện pháp tháo gỡ, rút kinh nghiệm để thực hiện trong thời gian tới.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác, cán bộ chủ chốt các hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác nông nghiệp theo khung chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

## **5.2. Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước, hướng dẫn chuyên đổi và tạo cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các hợp tác xã hoạt động có hiệu quả.**

Tập trung vào các nhóm giải pháp sau:

- Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp:

- + Cấp tỉnh: Củng cố Chi Cục phát triển nông thôn theo hướng tăng số lượng cán bộ có trình độ, năng lực và kinh nghiệm phụ trách về lĩnh vực kinh tế hợp tác.

- + Cấp huyện: Tăng cường cán bộ theo hướng chuyên trách về kinh tế hợp tác thuộc Phòng nông nghiệp huyện, Phòng Kinh tế thành phố, thị xã.

- + Cấp xã: Mỗi xã phân công một cán bộ lãnh đạo UBND xã và 1 cán bộ theo dõi, hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác trong nông nghiệp của xã.

- Quy định rõ ràng chức năng nhiệm vụ về công tác quản lý nhà nước của các ngành, các cấp trong lĩnh vực kinh tế tập thể. Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước có đủ trình độ chuyên môn, năng lực để làm tốt công tác tham mưu trong lĩnh vực kinh tế tập thể.

- Tổ chức rà soát, hướng dẫn, tập huấn quy trình đăng ký lại cho các hợp tác xã nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Xây dựng mô hình thí điểm về chuyên đổi theo Luật hợp tác xã năm 2012 để rút kinh nghiệm cho việc tiến tới chuyên đổi toàn bộ hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả cao.

- Đối với những HTX loại hình sản xuất không phù hợp, kinh doanh kém hiệu quả thì vận động chuyển sang loại hình tổ hợp tác hoặc hợp nhất, sáp nhập thành một Hợp tác xã có quy mô lớn hơn (liên thôn, xã) để tăng tiềm lực tài chính và quy mô hoạt động. Các hợp tác xã nông nghiệp được hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi qua loại hình tổ hợp tác được hỗ trợ kinh phí tối đa là 10 triệu đồng/HTX. Kinh phí này hỗ trợ cho quá trình tuyên truyền, kiểm kê, quyết toán, đại hội thành viên, xây dựng các phương án và các khoản chi phí có liên quan khác.

- Tiến hành giải thể những HTX không củng cố được: Giải thể bắt buộc đối với những HTX không hoạt động quá thời hạn quy định, HTX

không tổ chức được Đại hội thành viên thường niên trong 18 tháng liên tục mà không có lý do và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. Riêng những hợp tác xã giải thể tự nguyện trong thời gian từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2016 mà không có kinh phí để chi cho việc giải thể thì được xem xét hỗ trợ kinh phí tối đa là 10 triệu đồng/HTX.

### **5.3. Xây dựng và phát triển các mô hình liên kết gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông sản thông qua các hợp đồng kinh tế**

- Phối hợp với các huyện xây dựng thí điểm 6 mô hình liên doanh liên kết bền vững trong sản xuất kinh doanh đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới (tổ chức bộ máy; xác định nội dung hoạt động phù hợp; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, chế biến; tổ chức liên kết với doanh nghiệp, khoa học trong sản xuất - chế biến - tiêu thụ...) nhằm rút kinh nghiệm cho công tác chỉ đạo phát triển hợp tác xã đồng thời là mô hình để nhân rộng. Cụ thể:

+ Xây dựng và hỗ trợ 3 mô hình liên kết đồng bộ sản xuất- chế biến - tiêu thụ -xây dựng thương hiệu cho 3 loại cây nông sản chủ lực của tỉnh là lúa chất lượng cao, cà phê và hồ tiêu.

+ Xây dựng và hỗ trợ 2 mô hình liên kết sản xuất- tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi chủ lực của tỉnh là bò và lợn.

+ Xây dựng và hỗ trợ 1 mô hình liên kết sản xuất- chế biến - tiêu thụ - xây dựng thương hiệu sản phẩm thủy sản chế biến.

### **5.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp.**

- Phổ biến tuyên truyền nghị định 151/2007/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Tổ hợp tác và một số văn bản có liên quan.

- Rà soát số lượng tổ hợp tác nông nghiệp trên hiện có trên địa bàn tỉnh để tổ chức hướng dẫn qui trình, thủ tục đăng ký thành lập tổ hợp tác, xác nhận hợp đồng hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ hợp tác hoạt động.

- Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ điều hành tổ hợp tác, vận động liên kết sản - xuất tiêu thụ với danh nghiệp.

### **6. Dự kiến nguồn vốn thực hiện kế hoạch giai đoạn 2014-2020**

Để đạt được mục tiêu của Kế hoạch đề ra, nhu cầu vốn đầu tư hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước phục vụ đổi mới phát triển các tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020, dự kiến khoảng 20.748 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách địa phương hỗ trợ: 6.148 triệu đồng (chiếm 30%), ngân sách Trung ương hỗ trợ: 14.600 triệu đồng (chiếm 70%) tập trung cho các hoạt động sau:

- Nâng cao nhận thức, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước và khảo sát, đánh giá kết quả hoạt động của các hình thức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh: 6.020 triệu đồng

- Hướng dẫn chuyển đổi và tạo cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các hợp tác xã hoạt động có hiệu quả: 1.628 triệu đồng

- Xây dựng và phát triển các mô hình liên kết gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông sản thông qua các hợp đồng kinh tế: 12.000 triệu đồng



- Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp: 1.100 triệu đồng.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan củng cố kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác tại Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh, đảm bảo có đội ngũ cán bộ đủ mạnh để tham mưu, đề xuất phát triển các loại hình kinh tế hợp tác trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và quản lý thực hiện các dự án hỗ trợ HTX trong nông nghiệp trong khuôn khổ chương trình hỗ trợ HTX theo Luật Hợp tác xã năm 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

- Xây dựng một số mô hình hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tổng hợp, mô hình liên kết theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ hàng hóa nông nghiệp phù hợp với từng vùng, từng ngành hàng nông sản.

- Tham mưu, xây dựng các cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác, liên kết trong nông nghiệp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng các dự án ứng dụng khoa học - kỹ thuật, nhất là công nghệ chế biến, bảo quản nông sản trong sản xuất nông nghiệp cho các HTX và các đề tài khoa học cấp tỉnh liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông thôn để nhân rộng vào sản xuất, báo cáo UBND tỉnh.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tình hình triển khai thực hiện.

#### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Hướng dẫn đăng ký, chuyển đổi các HTX hoạt động theo Luật Hợp tác xã 2012, Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ và các văn bản có liên quan.

- Tham mưu cho UBND tỉnh bố trí, lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức phân định chức năng quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp.

#### **3. Sở Tài chính**

- Tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai các hoạt động theo Kế hoạch; báo cáo Bộ Tài chính bổ sung ngân sách vào dự toán ngân sách địa phương hàng năm.

- Hướng dẫn các HTX, THT thực hiện các quy định về tài chính, kế toán theo quy định của Pháp luật.

#### 4. Sở Nội vụ

Tham mưu cho UBND tỉnh về công tác cán bộ, chính sách cán bộ cho các mô hình tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp.

#### 5. Sở Công Thương

- Hướng dẫn, xây dựng mô hình HTX gắn sản xuất với chế biến tiêu thụ nông sản.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng cơ chế đặc thù hỗ trợ phát triển HTX gắn với làng nghề nông thôn trên địa bàn, báo cáo UBND tỉnh.

#### 6. Sở Lao động, Thương binh và xã hội

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động của HTX, THT trong nông nghiệp.

#### 7. Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn, hỗ trợ các HTX xây dựng các website để quảng bá hình ảnh của đơn vị, giới thiệu sản phẩm; tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin cho các HTX nông nghiệp.

#### 8. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Quảng Trị

Chỉ đạo các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng trên địa bàn hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các mô hình kinh tế hợp tác trong nông nghiệp trong việc vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh.

#### 9. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các nội dung, giải pháp của Kế hoạch;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng dự thảo Đề án thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết.

- Tăng cường thực hiện các hoạt động tư vấn phát triển, đào tạo, hỗ trợ cho các HTX, THT.

#### 10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

Phân công trách nhiệm cho các phòng, ban chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác.

- Chỉ đạo giải quyết các HTX ngừng hoạt động hoặc hoạt động kém hiệu quả, bắt buộc giải thể hoặc chuyển sang hình thức tổ chức hoạt động khác theo quy định.

- Khảo sát, đánh giá kết quả hoạt động của các mô hình kinh tế hợp tác, các mô hình liên kết gắn sản xuất với chế biến tiêu thụ nông sản, thủy sản; phân loại HTX trên địa bàn, đưa ra hướng phát triển cho từng loại hình HTX cụ thể;

- Lồng ghép các nguồn vốn để triển khai các mô hình kinh tế hợp tác trong sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là mô hình liên kết gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng kinh tế.

- Rà soát quy hoạch, dành quỹ đất cho các HTX để xây dựng trụ sở, mặt bằng sản xuất kinh doanh; trên cơ sở các chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể và yêu cầu phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn, chủ động bổ sung các chính sách, quy định của địa phương nhằm khuyến khích thành lập và phát triển các HTX, THT.

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn tổ chức phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về chủ trương, chính sách, pháp luật đối với phát triển kinh tế tập thể.



**Phụ lục 1: Dự kiến kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ thực hiện Kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức hợp tác trong nông nghiệp**  
(Kèm theo Kế hoạch số 2462/UBND ngày 06 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện						Kinh phí (Triệu đồng)			
		2015	2016	2017	2018	2019	2020	Tổng	Trung ương	Địa phương	
										Tỉnh	Huyện, TP, TX
1	Nâng cao nhận thức, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước và khảo sát, đánh giá kết quả hoạt động của các hình thức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh	X	X	X	X	X	X	6.020	2.600	2.220	1.200
2	Hướng dẫn chuyển đổi và tạo cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các hợp tác xã hoạt động có hiệu quả	X	X	X	X	X	X	1.628	200	948	480
3	Xây dựng và phát triển các mô hình liên kết gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông sản thông qua các hợp đồng kinh tế	X	X	X			X	12.000	11.000	500	500
4	Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp	X	X	X	X	X	X	1.100	800	200	100
	<b>Tổng cộng</b>							<b>20.748</b>	<b>14.600</b>	<b>3.868</b>	<b>2.280</b>

(Bảng chữ: Hai mươi tỷ bảy trăm bốn mươi tám triệu đồng chẵn)

## **Phụ lục 02: Chi tiết dự kiến kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ thực hiện Kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức hợp tác trong nông nghiệp**

**1. Nâng cao nhận thức, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước và khảo sát, đánh giá kết quả hoạt động của các hình thức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh: 6.020 triệu đồng. Bao gồm:**

- Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước cho cán bộ chủ chốt hợp tác xã nông nghiệp: Trong đó tổ chức 06 Hội nghị cho 9 huyện, thành phố, thị xã. Dự kiến kinh phí 50 triệu đồng/Hội nghị x 06 Hội nghị = 300 triệu đồng.

- Phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng xây dựng 1 chuyên mục/chuyên đề tuyên truyền về Luật HTX năm 2012: dự kiến 10 triệu đồng/chuyên mục x 12 tháng x 6 năm = 720 triệu đồng.

- Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng và xây dựng phương án củng cố, đổi mới phát triển hợp tác xã nông nghiệp (bao gồm kinh phí tổ chức tập huấn điều tra, xây dựng mẫu phiếu điều tra, công điều tra, chi phí cho người cung cấp thông tin, viết báo cáo, xây dựng phương án, tổ chức hội thảo...) 1.000 triệu đồng.

- Khảo sát hiện trạng hoạt động, phát triển trên địa bàn toàn tỉnh: 200 triệu đồng (Định mức theo Quyết định 710/QĐ-BNN)

- Tập huấn ngắn hạn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ chuyên trách cấp huyện, xã: 300 triệu đồng (06 lớp, 300 người).

- Tập huấn bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ hợp tác xã theo chương trình khung của Bộ Nông nghiệp và PTNT: 3.500 triệu đồng (70 lớp với 3.500 lượt cán bộ<sup>1</sup>).

**2. Hướng dẫn chuyển đổi và tạo cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các hợp tác xã hoạt động có hiệu quả: 1.628 triệu đồng**

- Xây dựng 03 mô hình thí điểm và rút kinh nghiệm về rà soát và đăng ký lại theo Luật HTX: 300 triệu đồng (Định mức theo Quyết định 710/QĐ-BNN)

- Tổ chức rà soát và đăng ký lại cho tất cả các hợp tác xã nông nghiệp: 1.028 triệu đồng (bình quân 3,36 triệu đồng/HTX<sup>2</sup>, định mức theo Quyết định 710/QĐ-BNN).

- Xây dựng 01 mô hình thí điểm hỗ trợ lãi suất (dự kiến HTX Hồ Tiêu Cù, Cam Nghĩa, Cam Lộ) thông qua tiếp cận nguồn vốn tín dụng thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới để phát triển sản xuất và dịch vụ nông thôn cho thành viên (không hỗ trợ giống, cây, con, xây dựng mô hình). Hỗ trợ lãi suất vay vốn, kết hợp với Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã để hỗ trợ lãi suất tiền vay cho thành viên HTX: 100 triệu đồng

<sup>1</sup> Căn cứ Quyết định 710/QĐ-BNN

<sup>2</sup> Căn cứ Quyết định 710/QĐ-BNN

- Đối với những Hợp tác xã không đủ điều kiện chuyển đổi (tham mưu UBND tỉnh xin chủ trương của Tỉnh uỷ, TT- HĐND tỉnh), bắt buộc hợp nhất, sáp nhập, hoặc chuyển đổi qua Tổ hợp tác: Hỗ trợ 10 triệu đồng/HTX để làm thủ tục hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi: Dự kiến làm điểm 10 HTX x 10 triệu đồng = 100 triệu đồng.

- Hỗ trợ giải thể: 10 HTX x 10 triệu đồng/HTX = 100 triệu đồng

### **3. Xây dựng và phát triển các mô hình liên kết gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông sản thông qua các hợp đồng kinh tế: 12.000 triệu đồng**

Xây dựng 06 mô hình liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm: ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, chế biến; tổ chức liên kết với doanh nghiệp, khoa học trong sản xuất - chế biến - tiêu thụ... nhằm rút kinh nghiệm cho công tác chỉ đạo phát triển hợp tác xã đồng thời là mô hình để nhân rộng:

#### **\* 3 mô hình liên kết đồng bộ sản xuất- chế biến - tiêu thụ -xây dựng thương hiệu cho 3 loại cây nông sản chủ lực của tỉnh, bao gồm:**

- 1 mô hình Lúa chất lượng cao:

+ Nội dung hỗ trợ: Giống, tín dụng, vật tư, phân bón, ứng dụng khoa học kỹ thuật, thiết bị sơ chế, xây dựng thương hiệu... và liên kết tiêu thụ với doanh nghiệp.

+ Dự kiến kinh phí: 2.000 triệu đồng.

+ Thời gian thực hiện: 2015-2016

+ Địa điểm dự kiến: Các huyện, thị trong tỉnh

- 1 mô hình nâng cao giá trị sản phẩm cây cà phê:

+ Nội dung hỗ trợ: Giống, tín dụng, vật tư phân bón, xây dựng thương hiệu, liên kết tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp...

+ Dự kiến kinh phí: 2.000 triệu đồng.

+ Thời gian thực hiện: 2015-2017

+ Địa điểm dự kiến: Các huyện, thị trong tỉnh

- 1 mô hình sản phẩm Hồ tiêu.

+ Nội dung hỗ trợ bao gồm: tín dụng, giống, khoa học công nghệ, vật tư phân bón, hệ thống tưới cho cây cà phê và hồ tiêu, liên kết tiêu thụ sản phẩm đầu ra, xây dựng thương hiệu...

+ Dự kiến kinh phí: 2.000 triệu đồng.

+ Thời gian thực hiện: 2015-2017

+ Địa điểm dự kiến: Các huyện, thị trong tỉnh

**\* 2 mô hình liên kết sản xuất- tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi chủ lực của tỉnh là bò và lợn, bao gồm:**

- 1 mô hình liên kết sản xuất- tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi lợn đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn dịch bệnh.

+ Nội dung hỗ trợ bao gồm: tín dụng, giống, khoa học công nghệ, thức ăn, dịch vụ thú ý, xây dựng chuồng trại, xử lý môi trường, liên kết tiêu thụ sản phẩm đầu ra, xây dựng thương hiệu...

+ Dự kiến kinh phí: 2.000 triệu đồng.

+ Thời gian thực hiện: 2015-2017

+ Địa điểm dự kiến: Các huyện, thị trong tỉnh

- 1 mô hình liên kết sản xuất- tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi bò đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn dịch bệnh.

+ Nội dung hỗ trợ bao gồm: tín dụng, giống, khoa học công nghệ, thức ăn, dịch vụ thú ý, xây dựng chuồng trại, xử lý môi trường, liên kết tiêu thụ sản phẩm đầu ra, xây dựng thương hiệu...

+ Dự kiến kinh phí: 2.500 triệu đồng.

+ Thời gian thực hiện: 2015-2017

+ Địa điểm dự kiến: Các huyện, thị trong tỉnh

\* 1 mô hình liên kết sản xuất- chế biến - tiêu thụ - xây dựng thương hiệu sản phẩm thủy sản.

+ Nội dung hỗ trợ: Giống, thức ăn, tín dụng, khoa học kỹ thuật, xây dựng ao nuôi, thiết bị chế biến, hấp sấy, xây dựng thương hiệu, liên kết tiêu thụ sản phẩm...

+ Dự kiến kinh phí: 1.500 triệu đồng.

+ Thời gian thực hiện: 2015-2017

+ Địa điểm dự kiến: Các huyện, thị trong tỉnh

**4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp: 1.100 triệu đồng**

- Hội nghị phổ biến Nghị định 151/2007/NĐ-CP Về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác: tổ chức 06 Hội nghị cho 9 huyện, thành phố, thị xã. Dự kiến kinh phí 50 triệu đồng/Hội nghị x 06 Hội nghị = 300 triệu đồng.

- Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ điều hành tổ hợp tác (đối với các tổ hợp tác có đăng ký chứng thực): dự kiến 08 lớp (800 người, 50 triệu đồng/lớp): 400 triệu đồng.

- Điều tra, rà soát số lượng tổ hợp tác nông nghiệp trên hiện có trên địa bàn tỉnh để tổ chức hướng dẫn qui trình, thủ tục đăng ký thành lập tổ hợp tác (1.626 tổ nông nghiệp): 400 triệu đồng

**Dự kiến Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện kế hoạch (1+2+3+4)= 22.748 triệu đồng.**

*(Bằng chữ: Hai mươi tỷ bảy trăm bốn mươi tám triệu đồng chẵn)*